

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 27/2024/HNGĐ-ST

Ngày 29 - 02 - 2024

V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC LINH - TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quý.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Hoàng Phúc.

Bà Huỳnh Thị Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Sang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý: 461/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đặng Thị N, sinh năm 1989;

- Bị đơn: Anh Phạm Quốc Th, sinh năm 1990;

Cung nơi cư trú: Số nhà 19, đường số 3, tổ 11, thôn 4, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn và bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Đặng Thị N trình bày:

Chị Đặng Thị N và anh Phạm Quốc Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 101, đăng ký ngày 17/11/2014. Trong thời gian vợ chồng chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau nên thường xảy ra va chạm, ngoài ra anh Th nghiện hút ma túy và có quan hệ với phụ nữ khác; do đó, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Th vào cuối năm 2021, nhưng vì 02 con còn

nhỏ dại nên chị xuống Tòa án xin rút lại đơn và mong anh Th thay đổi cách sống tốt hơn để cùng lo cho cuộc sống và chăm sóc hai con; tuy nhiên anh Th vẫn không thay đổi và tiến bộ gì cho cuộc sống gia đình. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Th, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phạm Quốc A, sinh ngày 26/8/2015 và Phạm Quỳnh A, sinh ngày 02/8/2018.

Nay, về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản khai vào ngày 20/11/2023 và tại phiên tòa, bị đơn anh Phạm Quốc Th trình bày:

Nay, anh Th thống nhất toàn bộ nội dung do chị Đặng Thị N trình bày về hôn nhân; cụ thể anh Th và chị N tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận vào năm 2014. Về mâu thuẫn giữa vợ chồng, thì anh Th thừa nhận sự việc xảy ra vào năm 2021 như chị Đặng Thị N khai. Nay, chị N yêu cầu ly hôn với anh thì anh Th đồng ý; còn về con chung, về tài sản chung và nợ chung thì anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự tự thỏa thuận với nhau về các vấn đề có tranh chấp trong vụ án, nhưng nguyên đơn chị N cương quyết xin ly hôn với anh Th nên không thể hòa giải đoàn tụ được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân huyện Đức Linh đã thụ lý và giải quyết đơn khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết là ly hôn.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N và anh Phạm Quốc Th tự nguyện tìm hiểu yêu thương nhau và tổ chức lễ cưới theo truyền thống, và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện Đ, tỉnh Bình Thuận, số giấy chứng nhận kết hôn 101, đăng ký ngày 17/11/2014.

Trong thời gian vợ chồng chung sống, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn là do hai người có cách sống và suy nghĩ khác nhau nên thường xảy ra va chạm, ngoài ra anh Th nghiện hút ma túy và có quan hệ với phụ nữ khác; do đó, chị đã làm đơn xin ly hôn anh Th vào cuối năm 2021, nhưng vì 02 con còn nhỏ dại nên chị xuống Tòa án xin rút lại đơn và mong anh Th thay đổi cách sống tốt hơn, để cùng lo cho cuộc sống và chăm sóc hai con; tuy nhiên anh Th vẫn không thay đổi và tiến bộ gì cho cuộc sống gia đình. Nay, chị xác định không còn tình cảm với anh Th, giữa vợ chồng anh chị không còn yêu thương, quý trọng nhau nên chị mong muốn được ly hôn với anh Th.

Hội đồng xét xử thấy rằng, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên nghĩ cần xử cho chị N ly hôn anh Th là phù hợp.

[2.2] Về con chung, về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về áp dụng án lệ: Sau khi rà soát các án lệ đã được Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao công bố thấy rằng: Nội dung tranh chấp của vụ án không có những tình tiết, sự kiện tương tự đã được nêu trong các án lệ nên không áp dụng án lệ để giải quyết tranh chấp này, mà căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết.

[4] Về án phí: Chị N chịu án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 146, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về hôn nhân: Chị Đặng Thị N ly hôn anh Phạm Quốc Th.

2. Về án phí: Chị Đặng Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do chị N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Linh, tỉnh Bình Thuận theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017657 ngày 24 tháng 10 năm 2023. Chị Đặng Thị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Báo cho nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/02/2024) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đức Linh;
- Chi cục THA huyện Đức Linh;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Hạnh;
- Lưu HSVA, QĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Quý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**